

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC TỈNH THỨC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC TỈNH THỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: GIÁO DỤC TỈNH THỨC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110579929

**3. Ngày thành lập:** 21/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 3, Nhà D, Khu văn phòng Vinaconex 1, Số 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 18001213

Fax:

Email: [livanmanager@gmail.com](mailto:livanmanager@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán; trừ hoạt động đấu giá)                                                                                               | 4610     |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                     | 4620     |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ<br>Chi tiết: Bán buôn hạt dinh dưỡng, bột ngũ cốc và hạt ngũ cốc các loại                                                                                                                                              | 4631     |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>Bán buôn hoa quả các loại<br>Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt<br>Bán buôn thủy sản<br>Bán buôn cà phê<br>Bán buôn chè<br>Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột | 4632     |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                      | 4633     |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                  | 4641     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                          | 8299        |
| 8.  | Giáo dục thể thao và giải trí<br>Chi tiết: Dạy yoga, thiền                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8551(Chính) |
| 9.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559        |
| 10. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>+ Tư vấn giáo dục,<br>+ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục,<br>+ Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục,                                                                                                                                                                                                                                              | 8560        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4690        |
| 12. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4711        |
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)<br>Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác                                                                                                                                                                                                 | 4719        |
| 14. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4721        |
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4722        |
| 16. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4723        |
| 17. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4782        |
| 18. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng;<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.                                                                                                                                                                                                            | 4791        |

|     |                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu<br>(trừ hoạt động đầu giá)          | 4799 |
| 20. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4751 |
| 21. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh | 4771 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông              | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN LIVAN | Tầng 1, Nhà D,<br>Khu văn phòng<br>Vinaconex 1, Số<br>289A Khuất Duy<br>Tiến, Phường<br>Trung Hoà, Quận<br>Cầu Giấy, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 98.000        | 980.000.000              | 98,000       | 0107403957                                                                                                             |            |
|     |                          |                                                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                                                                       | Tổng số                            | 98.000        | 980.000.000              | 98,000       |                                                                                                                        |            |

|   |              |                                                                   |                           |       |            |       |              |  |
|---|--------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|--------------|--|
| 2 | CAO VĂN ĐẠI  | Tổ 21, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.000 | 10.000.000 | 1,000 | 036089009629 |  |
|   |              |                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                   | Tổng số                   | 1.000 | 10.000.000 | 1,000 |              |  |
|   |              |                                                                   |                           |       |            |       |              |  |
| 3 | PHẠM THỊ VÂN | Tổ 21, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.000 | 10.000.000 | 1,000 | 040190000250 |  |
|   |              |                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |  |
|   |              |                                                                   | Tổng số                   | 1.000 | 10.000.000 | 1,000 |              |  |
|   |              |                                                                   |                           |       |            |       |              |  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN KHẮC TUYÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024096008456

Ngày cấp: 06/09/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Xuân Phú, Xã Bắc Lũng, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Xuân Phú, Xã Bắc Lũng, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội